

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 22-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chân Hưng,

Ông Đỗ Văn Tân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1975, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Xóm C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Ngọc D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: 01, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: 01 tiền án, Bản án số 07/HS/ST ngày 30/8/1994 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã được xóa án tích); 01 tiền sự, Quyết định số 856/QĐ-UB ngày 11/8/2008 của Ủy ban nhân dân huyện An

Dương, thành phố Hải Phòng về đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (đã được xóa); bị tạm giữ ngày 17/5/2022 đến ngày 20/5/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Đức L; ông Đỗ Văn C; đều **vắng** mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/5/2022, T được một người bạn mới quen tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà rủ đi mua ma túy đá về chia nhỏ để bán kiếm lời, T đồng ý và góp 2.500.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T và L đến khu vực ngõ 30, đường Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 8.000.000 đồng (trong đó tiền của T góp 2.500.000 đồng) được 01 túi ma túy đá rồi mang về nhà T chia thành 40 túi nylon nhỏ để bán với giá dự kiến là 300.000 đồng/gói. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T cất giấu 10 túi nylon đựng ma túy đá và 58 vỏ túi nylon vào tủ quần áo tại nhà và cầm theo 30 túi nylon ma túy (mẫu số 01) cất vào 01 vỏ bao thuốc lá Marlboro mang ra thị trấn Cát Hải để bán cho khách của L. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L chở T đến khu vực ngã ba bên phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, T xuống đi bộ ra khu vực bến tàu khách bên Gót để bán cho khách của L thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cát Hải bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Đoàn biên phòng thu giữ trong ngăn tủ đựng quần áo của T 10 túi nylon đựng ma túy (mẫu số 02) và 58 vỏ túi nylon.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, có chứng kiến Đoàn Biên phòng Cát Hải bắt quả tang T cất giữ 30 túi nylon ma túy bên trong 01 vỏ bao thuốc lá Marlboro tại khu vực bến phà Gót, huyện Cát Hải. T khai là ma túy đá mang ra thị trấn Cát Hải mục đích để bán.

Kết luận giám định số 212/KL-KTHS(MT) ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,27 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,81 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai, trong quá

trình điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi cất giữ trái phép 14,08 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại kiếm lời. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 9 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 58 vỏ túi nilon.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đồng thời thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Cát Hải, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Bị cáo khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 tại khu vực trục đường bến phà Gót thuộc tổ dân phố Đôn Lương, huyện Cát Hải, Đoàn Biên phòng

Cát Hải bắt quả tang bị cáo có hành vi cất giấu trái phép 30 túi nilon chứa ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, Đồn biên phòng Cát Hải thu giữ 10 túi nilon chứa ma túy và 58 vỏ túi nilon. Số ma túy trên là do bị cáo mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực ngõ 30, đường Trần Nguyên Hãn, Hải Phòng với mục đích là để bán lại kiếm lời.

[3] Kết luận giám định số 212/KL-KTHS(MT) ngày 18/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,27 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,81 gam, là loại Methamphetamine; tổng khối lượng ma túy là 14,08 gam Methamphetamine.

[4] Bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 14,08 gam Methamphetamine, như vậy bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy và có 01 tiền sự đó là: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa được xóa); có 01 tiền án và 01 tiền sự tính đến ngày xét xử đã được xóa: Bản án số 07/HS/ST ngày 30/8/1994 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Quyết định số 856/QĐ-UB ngày 11/8/2008 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng về đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Do đó, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cất lưu hành; 58 vỏ túi nilon không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vấn đề khác:

[12] Đối với người đàn ông tên L mà bị cáo khai góp chung tiền mua ma túy và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết, quá trình điều tra cũng không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 8 (tám) năm 06 (sáu) **tháng** tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/5/2022. Phạt bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm **a, c** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì hoàn trả sau giám định số 212/PC09; 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong chứa 58 vỏ túi nilon không, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

